Do Vô Phi Hùng Của Nó Pecius Kỳ Cựu Thư Viện Đã Số Hóa Và Chia Sẻ Miễn Phí Tại Diễn Đàn Tiếng Việt Quê Hương Và Tự Do Dot Com

Pharmacie Centrale
Trung ương dược phòng
Đường Catinat môn bài số 195 đến 201 Saigon.
của ông J. MUS
Nhứt hạng bào tế sư y-viện Montpellier.
Bổ thuốc theo toa cách kỹ lưỡng lắm.

農賈 NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM 茗談

GIÁ MUA BÁO
Trọn năm..... 8$00
BỊNH RIÊNG CHO NGƯỜI BỔN-QUỐC:
Trọn năm..... 5$00
Sáu tháng..... 3 50
Ba tháng..... 2 50
Gởi thơ từ hay mandat xin đề: M. Le Directeur du Nông-cổ min-đàm. SAIGON

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce
ET
Organe de propagande française bi-hebdomadaire
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI KỲ: NGÀY THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY
Tòa soạn báo ở tại đường Pellerin số 184. — SAIGON
SÁNG-LẬP F. CANAVAGGIO — Tổng-lý: LÊ-THÀNH-TƯỜNG
Boîte postale N° 249 — TÉLÉPHONE N° 73

GIÁ ĐỀ LỜI RAO
Và việc thương mãi xin gởi thơ hay đến hảo quán thương nghị
Annonces légales 0 $ 50 la ligne de 6 points sur justification de 9 cicéros 3/4 quelle que soit la page.

Quản-lý: NGUYỄN-TĂN-PHÒNG

E. Vuattoux
140, Rue Catinat 142
SAIGON
Có bán đồ nữ-trang, đồng hồ; kiến đeo đủ thứ đồ làm bằng bạc, đồ mỹ-thuật.
Súng ống, thuốc đạn, đồ phụ-tùng.
Xe máy hiệu Gaucher.
Kính mới qui khách có dịp ghé thăm hàng một lần thì rõ.

CHI KHÓ-KHĂN TRONG THƯƠNG-GIỚI TA

Dân xứ ta đã không lão-luyện nghề buôn, còn thiếu kém cả các tánh-chất người buôn, trong xứ lại thiếu cũ hóa-vật chế-tạo để bán ra ngoài. Tuy mấy năm sau đây, công-thương Bắc-kỳ có mở phát-đạt khá, chiếm đặng một góc trong trường thương-mãi, kỹ-nghệ, song công chưa đủ mà bổ-khuyết vào đường kinh-tế lý tài xứ Nam-kỳ ta. Vì ngày nào chánh tay người Nam-kỳ chế ra một cái nón, đóng nên một đôi giày, đệt nhiều tơ lụa trữ bán đầy dẫy như của người Bắc-kỳ đương chấp-chủ tại xứ ta ngày nay, chúng ta mới nên mừng. Đàng khác, những mà mua đùng buổi nầy thường ít chính-đáng, hay ưa-chuộng những kiểu mới thức lạ, của khách ngoài đem vào đây, phàm thấy vật chi ở ngoài chở vào mà khéo đẹp thì dám phi tiền mua rất mắc, không biết so-sánh, miễn mua đặng cho có mà dùng, chớ ít ai biết xét cho chí-lý rằng: mình mua đồ ngoại-quốc chế tạo, đã chịu thiệt thòi mua mắc, giúp cho cuộc buôn bán ngoại-quốc thạnh-vượng, lại hại cho cuộc công-nghệ nước nhà, bởi đó nào do tay thợ xứ ta chế ra thường bị ta khinh-rẻ bán đã chẳng đặng mạnh, làm sao mà chế-tạo thêm nhiều và thêm khéo nữa. Ta đã bị thiệt-hại về đồ chế ra không ai mua, ta đã bị hại về bị ế mà không chế thêm đồ vật-khác, ta đã bị hại về đồ-vật nước ngoài cảng ngày nhớ ta mua giúp mà thêm khéo thêm nhiều, mà dân ta chẳng màng gì đến đường như cái thói ưa chuộng đồ ngoại-quốc, ta bị luật chi ép buộc vậy. Công-thương ta mắc phải cái cảnh khó đó nó ép buộc, nên đã không thạnh-phát mà lại điêu-tàng nữa. Đứng ngoài trường thương-mãi, ta rất khó mà thấy rõ mấy nỗi khó khăn của thương giới ta, bằng đã có trải qua ít lâu trong vòng buôn bán thì mấy cảnh khó khăn đó nó bên cạnh mắt ta. Đã yếu ở nghề chế-tạo, gượng gạo chế-tạo cho nên vật nầy nơn nớt rồi khó mà bán ra, thì công-nghệ làm sao mà phát-minh, thương-mãi làm sao mà tấn-bộ?

Hạnh phước của khách ngoài trường đã mấy đời tu-niệm, nên thường gặp may luôn; khổ sở của dân nước ta chắc đã ghe phen làm ra sái-quấy, mới hăng vường rồi! Dân nước ta nào có kém người ngoại-quốc, mà ta luốn chịu đè ép thua sức là tại sao? Có phải là tại dân nước ta chưa có đức «*hiệp-quần*» chăng? Đức «*hiệp-quần*» là chi? Ấy là tánh thuận-thảo nhau, hòa-hiệp nhau, giúp đỡ nhau, vậy đoàn trong con hữu-sự, đồng tâm mơ lúc tương-cầu. Dầu mấy nên hư vốn có nguyên-do, mà hiệp-quần thường dặng nên, ít khi hư-hỏng. Vậy thì ta mau xét biết, phải sửa chữ ta sai, bồi chỗ ta thiếu mà lo cho ngày sau của trường thương-mãi ta. Đừng để phải phụ lòng người nhiệt-thành nhắc-nhở, đừng để đắng cay cho các bạn sớt-sắng dám đỡm-đương ra đứng đầu mà điều-dẫn dân nước ta bước vào thương-trường trong buổi ban đầu. «Ông Christophe Colomb không đặng nhẹp cái hột gà để đứng trên đỉa, thì ít ai dám quả-quyết rằng: có thể đưng đứng cái hột gà trên đỉa đặng. Mà sau khi người bày ra làm rồi, thì chẳng thiếu gì người gọi việc ấy là việc dễ như chơi. Trường thương-mãi xứ ta buổi nầy còn đương ở vào lúc ông Christophe Colomb chưa bày để đứng hột gà, vậy ai là người có chí thương đời, ai là người biết bình-vực lợi-quyền của quê-hương ta, là người muốn tranh cái chức tiên-xướng, gở xong cái ách nặc cho thương-giới ta sau nầy, hãy noạng làm đi, hãy trừ bỏ đồ ngoại-quốc lòa-loẹt kia mà dùng đồ chế-tạo nước nhà, cho công-nghệ ta thêm thạnh-phát, thương-trường ta đặng rộng-mở, thì cái ơn với xã-hội chẳng nhỏ. Giải đặng cái hại khó-khăn của thương giới, ắt đường kinh-tế lý-tài ta cũng nhờ đó mà đặng hưng-vượng.

N. C. M. Đ.

Thế-giới tân-văn

Trung-Hoa Nhựt-Bổn

Bắc-kinh 7 Avril. — Quan ngoại-vụ bộ Trung Hoa có gởi điện-tín cho quan khâm-phái Nhựt-Bổn, tại kinh-đô Tokyo, nói về việc đối-đãi cách xử xa của sở cảnh-sát Nhựt. Người kêu nài về vụ đó, buộc phải phạt những kẻ phạm tội, phải xin lỗi và bồi thường các điều sản-sóc thuốc tháng.

Các nhà du lịch Mỹ-quốc

Cứ theo lời của một tờ báo nước Mỹ, *Chicago Tribune* nói, thì trong năm vừa rồi, các nhà du-lịch bên Bắc-Mỹ có tiêu xài về cuộc hành-trình mình tại Ở-rốp hơn 700 triệu đồng bạc Mỹ. Nếu tính chấn theo quan lang, sơn, hơn ba ngàn triệu rưởi quan bằng vàng; còn nếu tính theo gia Trung-hình của bạc trời sụt, ước hơn chín ngàn triệu. Vả, ấy tại nơi Pháp-quốc, phần nhiều số bạc lớn lao nầy lưu-dụng vậy.

Có nhiều người Mỹ thấy đường đi qua ngang biển ít ngày, nên lấy làm tiện bước xuống tàu tại New-York, trong ngày thứ hai, sang ở chơi thành Paris ngày thứ bảy và chúa-nhựt, rồi kế ngày thứ hai, bước xuống tàu lại, trở về xứ mình. Thiết-tưởng, trong cuộc hành trình nầy, những món đồ khó, đỡ hộp lấy làm thiệt tiện-dụng cho nhiều người. Song cách ấy nào phải do nơi người Bắc-Mỹ đến cho Ở-rốp, Nam-Mỹ, vốn chẳng phải bị cấm các thứ uống mạnh, cũng có đông người du-lịch vậy.

Việt-nam học-sanh hội

Mới rồi đây, bổn-báo có tiếp được tin rằng trước khi ông quan ba Monet, là người sáng-lập «Việt-nam học-sanh hội», từ giã Huế, thì Hoàng-thượng Khải-định ta có lấy của mình một ngàn đồng bạn cho ngài để giúp vào công vụ của Hội.

Chánh tay Hoàng-thượng lại có viết một bức thơ dài, cấp theo số tiền quyên khoan-độ ấy, đem những lời thâm cảm khuyến-khích về đường luân-lý cách cao thượng, cảm ơn ông Monet có cái ý-kiến sáng-lập hội nầy và hứa sẽ giúp vào mọi sự. Các ý-kiến cao-thượng tỏ bày trong bức thơ nầy toàn là lời của một đấng quân-vương rất rõ biết cái địa-vị tri-thức và luận-lý về cuộc khai hóa hiện-thời của con nhà Nam-việt; lại chứng quyết là một đấng tri-huệ sáng-suốt, tấm lòng thiện-hảo và khoan-dung, các ý-kiến ấy đều tương-hiệp cùng các điều bày tỏ ra trong chương-trình của cuộc khai-trí tân-đức nầy.

Những trang thanh-niên Nam-việt nên có lòng tự-cao mà được Hoàng-thượng ta có lời chứng-hứa; nên khoe mình có một đấng quân-vương đường ấy đứng đầu, dự làm «sáng-lập hội-viên». Ấy là một đấng quân-vương lo đặt tay vào một công-việc vẻ-vang và nặng-nhọc để dẫn-dắc đất nước mình vào nền khai-hóa, nhờ nơi Nhà-nước bảo hộ rộng-rãi mà dưa đến cái địa-vị rất cao trọng kia.

Ngày 14 Avril, ông Monet từ-giã kinh-đô Huế đặng đi ra Vịnh; ở đó ngài sẽ mở một cuộc diễn-thuyết về vấn-đề của Hội.

Rồi ra, khi ngài về đến Hanoi, sẽ nhóm đại-hội đồng của Hội nầy; trong lúc đó sẽ đọc bức thơ quí-báu của Hoàng-thượng Khải-định ta.

Nhập tịch dân langsa

Chiều thọ chỉ dụ Đức Giám-quốc Đại-Pháp ngày, 20 tháng hai langsa năm 1923.

Được nhập tịch dân langsa: M. *Lê-thành-Tường*, tổng-lý nhựt-báo, sanh ngày 18 tháng mười một langsa năm 1893 tại làng Điều-hòa Mytho (Nam-kỳ) phụ nhơn và lịnh đi, cả thấy ở Saigon (cũng thuộc-địa đó).

Dùng chữ quốc-ngữ dạy lớp sơ-đẳng

II

Bản về đề luận nầy chẳng ta chẳng nên sự mệt trí, nhọc sức, tốn mất ngày giờ, hao mòn giấy mực, mà không tránh luận phàm cho ra chánh-lý, vì e rằng trí một người chưa đủ mà luận-giải thiệt rõ-ràng một đề-mục rất có quang-hệ với ngày sau của dân nước ta. Ngày sau dân nước ta đặng bước vào đường văn-hóa, đặng thông hiểu những môn học-hỏi cho kỹ, đều nhờ nơi chữ quốc-ngữ cả. Vì dân nước ta buộc phải biết nhiều môn học hỏi cao xa, của Âu, Á, Mỹ châu, đem vào trí óc dân ta, mới đưng nên hồn-phách nền quốc-văn ta sau nầy. Kia người Tàu, người Nhựt bổn, đưng chuyên-văn sách vở các nước ngoài về mà dịch ra tiếng nước mình đặng phổ thông sự học sâu xa nước mình chưa có. Đáng thương thay, người có học nước người sao ưa trau giồi sự học hỏi thái-quá, hay dịch sách các nước đặng rải khắp nước mình, dầu có cuốn sách nào lời văn rất cao, ý đặt rất khó, người dịch không thể dùng tiếng nước mình mà dịch cho xứng chữ, cho cân-phân câu văn, thì cũng tiềm kiếm phương-thế mong dịch cho đặng; dịch rồi, e người không hiểu hoặc sợ chữ mình dùng đó nhẹ hơn chữ bên nguyên văn thì liền chua chữ nguyên văn sau chữ mình dịch. Lâm vậy là cố ý to cho người đọc biết rằng: xác minh dịch chỉ có tới đó, nghĩa mình dùng không đặng xứng, vậy nên phải chua chữ bên nguyên văn kẻ sau, hầu người đọc có biết nghĩa nào xứng hơn thì thế vào hoặc hiểu không dịch-xác thì coi chữ nguyên văn cảng dễ. Sao ta không nơi theo phương-pháp ấy mà dịch các sách langsa ra tiếng Annam? Chắc rằng không ai dám quên tánh khiêm-nhượng, dám vô-bung tự xưng rằng vì nó là một người mới chưộng cầu vọng sự cái văn-minh mặt na của nó:

Thứ ba tuần rồi, có một gả ăn mặc theo lối văn minh, tay cầm một tờ báo langartiqi đi ngay vào tòa soạn Nông-cổ min đàm lên tiếng rằng:

Nè! bồi tên tôi trong sổ đi, tôi không thèm mua nhựt-trình quốc-ngữ nữa, đề coi nhựt-trình Tây cón khá hơn, tôi vị tính ông chủ bút kia quen mà tôi mua, chớ nhựt-trình quốc ngữ mà cái gì?... Rồi bỏ đi ra

Nghe qua lời nói theo cách văn minh mặt ngà của thầy đầu cho chư qui ông không đặng mục kích, có lẽ qui ông cũng nóng lòng tức giận, huống chi tôi đã đặng thấy cái hình của thầy tiếng nói của thầy mà không tức giận sao?

Thầy mua báo vị tính có bạn làm chủ bút: chớ lòng thầy không hàm muốn đọc báo quốc-âm, vì bởi chữ quốc-ngữ mà nói cái gì...? Phải là vì thầy cầm cầm tờ báo Impartial. — Tôi qua-tiếc phải như thầy đọc báo của Annam viết bằng tiếng Pháp thì chẳng nói chi, chớ như thầy ỷ có tờ báo người Langsa mà trở lại khi thì báo quốc-âm, thì tôi quá tiếc ông giáo sư nào dạy thầy mạy đặng nên người!

Thầy ôi! thầy có nghe nói thức xưa có tên Mục-Đông kia nói với tên Hoàng của nó rằng;

« Ta vẻ ta tắm ao ta,
Dầu trong dầu đục nước còn hơn ».

Thầy ôi! cây có cội nước có nguồn, người phải có ông bà tiên tổ, nào ai dưới đất nẻ chưu lên? Thầy khi thì tiếng Annam báo quốc-âm, tôi quá tiếc công phu của ông nào đã giáo hóa thầy mà thầy trở lại khi thì tiếng Annam như thế. Thầy kia ôi!

Phụ phản tiếng nói nước nhà,
Lá thầng vong bổn, là đồ vong ơn.
Thượng cầm hạ thú còn hơn....

Qui ông ôi! tôi xin qui ông hãy tránh thầy nầy đi, kẻo mặt ngày kia mà bị cái bịnh truyền nhiễm «Vong bổn» thì quá hại!

Qui ông ôi! Xin nhớ xin ghi.

LÂM-THANH-TRƯỚC.

Chừng nào nước ta mới văn-minh?

Sự đó cón lâu.

Nay ta thử xét coi, cái nguyên-nhơn lại lâm sao mà nước ta chậm tiến-bộ. Các nhà ưu thời bịnh thế, thường phải chíp miệng than: « ôi! dân-trí thấp-hèn, dân tâm mờ-ám. Nữa thế-kỷ nay được nhà-nước bảo-hộ đưa tay dìu dắt cho, mà xem lại người mình cón lửng-thửng. Văn-minh bi-tưởng thì xô đẩy nhau mà chiếm lấy từng bước; văn-minh tinh-thần thì vẫn y-nhiên một mực, như vũng nước bị ứ. Chẳng cũng đáng lo cho tiền đồ nước ta lắm ru. »

Đó là do tấm lòng thành-nhiệt, nó nung-nấu người mình, khiến cho có cảng nghĩ, miệng cảng than. mà xem chừng như vô hiệu. Nỗi vô hiệu ấy vùa lâm cho ta đứng dưng vừa khiến phải bình-tâm nghĩ-nghị. Tây-ngữ có câu: « Không phải chỉ một ngày mà lập nên thành Paris » thời ta cũng có thể nói: nữa thế-kỷ không phải là cái thời-gian đủ khiến cho một bước yếu-kém như nước Nam ta, trở nên một cường-quốc.

Nói thế chắc có người hỏi: Kia cũng chỉ trong vòng nửa thế-kỷ nay, cũng một nước yếu-hèn, cũng chung ở trên chéo đất Á-đông với nước ta — nước ấy lại không phải cầu-cạnh một nước nào bảo hộ cho — thế mà sao ngày nay đã được sắp vào hàng liệt cường đã được đứng vào cái vũ-đài văn-minh rất là rực-rỡ. Nước ấy là nước nào? Tức là nước Nhựt đó.

Vâng! Nước Nhựt ngày nay được như thế, dân Nhựt ngày nay được như thế, là cũng bởi một cái đại-nguyện-nhân. Vì trong tam-đồng-học chơi-vơi như kia, mà dân số đến năm mươi triệu, sự sinh-nây rất là mãnh-liệt như sức nước triều, làm cho bề ăn ở phải khốn đốn, sự cạnh-tranh càng kịch-liệt, mà đề cũng vì nỗi khốn-đốn, chí cạnh-tranh kia nên sản-nhiên mới thành một nước cường-thạnh, cái hình-hức lẫn đến cái tinh-thần văn minh, vì đấy mới sản-lang rực rỡ như bạch nhựt thanh thiên. Ấy dân Nhựt sở-dĩ sớm văn-minh, là cũng bởi cái cảnh-huống như thế.

Chớ như xứ ta, viện-tích đất còn thừa, sinh-nhai dân không hẹp, sánh với nước Nhựt cón được dễ-dãi gấp mấy mươi lần, mà sánh với các nước trên hoàn-cầu, có lẽ cũng được nói là trời hậu-đãi. Vì trời hậu-đãi nên sinh ra tánh lười-biếng; nông, công, thương chậm phát-đạt, đường kinh-tế không thênh thang, bước văn-minh cón chậm chạp, trường cũng do lẽ ấy một phần. Có trời mà cũng tại ta.

Nhưng cón một cái nguyên-nhân nữa, ta cần phải suy-trắc lắm mới gở thể bản đích-xác, cái vấn đề ấy. Ôi! hai chữ văn-minh, nghĩa-lý làm sao?

Người mình thiên về văn minh hình-thức. Cái đó thật có nhu-cầu. Nhưng khá biết: Hình thức với tinh-thần vốn có quang-hệ cùng-thiết nhau, như xét «ở hồn, hồn ở cơ» xét thì hồn không bám vào cơ được mà cũng chỉ phiêu-phiêu không đầy thôi. Phương-chi, vật-chất thời phô bày rỡ-rệt, mà tinh thần thì ẩn hiển-diệu. Một đàn đề mô-phỏng, một đàn khó mô-phỏng.

Cậu học-sanh nhỏ, lúc cầm sách đi trường, quyên A. B. C. cần phải vỡ lòng trước, mà nhiên hậu mới có thể học các khoa đạy cao-thâm hơn. Học được cái khoa cao-thâm rồi, công-danh mới đắt lộ, mới chiếm được cái địa-vị vẫn vớc mong.

Dân-trí một nước cũng do từ trình-độ mà tiến-hành như cậu học-sanh kia, nào có khác gì đâu. Cái đó cái gì bạo-bức đặt lên, mà muốn phải cho thấu sự hiểu-biết cũng lầm. Huống nữa là thời thế sử-nhiễu, phi những bực thánh-hiền, thời quyền tấm lòng xu-hướng ai cũng như ai, bọn thường-lưu chưa ắt ác-cảm cả với cái bí-trường nhân-nhi văn minh, mà thu-hấp cả cái tánh-tình qui-hóa. Thế thì cón trách gì toàn-thể một nước là gồm cả ba đang-cấp con người.

TRƯƠNG-QUANG-TIỀN
(Sau sẽ tiếp theo)

Vụ học trò

trường Huỳnh-công-Phát bổ học

Nguyên do — Kẻ đề-xướng — Xin quan đốc đề — Kẻ đề-xướng hâm-dọa các học trò không theo phe — Bắt đặng đứa chủ mưu — M. Huỳnh-công-Phát đến tòa đầu cáo.

Trong tuần nầy, lúc đi làm việc, dọc đường thường gặp trẻ nhỏ ăn mặc một sắc, thả nghêu-ngênh đầu đường cùi nẻo, đi đâu cũng gặp, tuy không rõ cớ chi, mà trong lòng có ý nghi-ngờ. Sau nghe lại là bọn học-trò trường Huỳnh-công-Phát, bỏ trường, giắt nhau ra ngoài, cớ tích như vầy:

Hồm 28 rồi, trong trường, có mấy trò ở ấn học trong xóm nhau đánh hầu cáo, khi ông đốc-trường là M. Huỳnh-công-Phát hay vậy, e học trò tập chơi cờ bạc quen mà hư nết, nên kêu cả bọn ấy cho hay rằng: trường nhứt định không lãnh mấy cậu ấy nữa. Lâm thế ấy, M. Phát có ý rầu-he bọn còn lại, phải lo học tập chớ quăng việc chơi. Chẳng đè trong bọn nầy thứ nhứt, (1e année) lớp nầy năm 1922, các trò đã đặt đầu bằng-cấp sơ-học, học-trò cũ lớp lại xúm nhau xin cho *mấy trò cờ bạc* bị đuổi vào học lại. Vì luật lịnh trong trường phải nghiêm-nghị, nên M. Huỳnh-công-Phát nhứt-định không cho. Bọn học trò năm thứ nhứt (1e année) quyết rằng: «nếu không cho thì chúng nó bỏ học cả lớp». Đó rồi giắt nhau thả nghêu-ngênh các nẻo đường, xúi dục học trò ngoài bỏ học. M. Huỳnh-công-Phát có đồ-đề hết sức, và nói rằng: nếu học trò làm vậy thì trường phải bỏ bớt lớp năm thứ nhứt, vì có *lớp đó* thì trường tổn-hao nhiều, song vì muốn cho con em lớn tuổi lở thời đến đó mà học cho đỡ, nên mới có lớp đó. Các trò lớp năm thứ nhứt đã chẳng nghe, mà lại hăm rằng: «hễ trường bỏ lớp ấy, thì chúng nó xuối dụt cả trường bỏ học. » Nói vậy rồi làm liền, lớp xuối trong, lớp xuối ngoài, nên chỉ M. Huỳnh-công-Phát đến xin Cò bót thử-nhì phân xử. Ông Cò có phải lính rảo các nẻo đường đỗ-đề, mà các học trò không nghe, lại có nhiều đứa đánh giây thép cho cha mẹ bà con nói rằng trường đã đóng cửa, phải lên mà rước chúng nó về. Chúng nó lại hâm dọa, hẹn đến 5 giờ chiều chúa-nhựt 29 Avril, học trò phải ra hết, *bằng ai ở lại phải bị giết!* Vì vậy mà Cò đã bắt đứa chánh-phạm là tên Mùng, cầm nơi bót đêm chúa nhựt rồi. Còn 3 trò nữa là Phạm-đức-Thắng, Lê-minh-Nhường, Huỳnh-văn-Dân, nghe đâu đêm chúa-nhựt nầy, vì có bót xét nghiêm, đã rút vô đâu rồi, chẳng còn lẻo hành các nẻo đường nữa.

Sớm mai thứ hai, M Huỳnh-công-Phát đã vào đơn nơi phòng Biện-lý mà xin buộc tội mấy trò *xô-cờ* xướng cuộc bỏ trường, lại hâm-dọa, rõ-ràng kẻ khác, làm mất danh-dự trường mà phạm quyền tự-do học tập thuộc Khi xét hồi rồi, quan Biện-lý cả-gay bọn học trò cứng đầu ấy lấy 3 đứa, cầm lại lối tại sân trường mà đến cái tội đó, vì chúng nó là trẻ chẳng tuân dạy-dỗ, là con hư nên phạt mà răn các học trò. Vì học trò thì phải lo đến sách vở, giồi đời, học trò phải tuân theo lời thầy dạy, chớ học trò gì lại cờ-bạc? Trò gì lại rập nhau bỏ trường, muốn chơi bời thong-thả, không mang gông sự học.

Người cầm viết tả bài nầy cũng có hai đứa con học trong, tại trường Huỳnh-công-Phát, chứng chắc rằng trường ấy phép-luật nghiêm, sự dạy-dỗ cẩn-mẫn, mấy thầy trong trường xanh bạnh tốt và bền ở trong trường thì rất kỷ-lưỡng. Chẳng rằng mấy trò ấy là con hư, không chịu học-tập muốn chơi thong-thả, nên mới làm như vậy. Xin cha mẹ các trẻ ấy hãy lấy *nghĩa phương* mà dạy con, phải ép buộc chúng nó, hãy để chúng nó lánh sự rắn-đạy sau chúng mới nên người. Nên người rồi chúng nó đủ trí, phải việc thì làm cho đáng, chớ học trò bỏ học là nghĩa gì? Lại còn rủ-ren làm hại cho sự học kế khác nữa.

Đ.

Thư viện

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Xin lấy lẽ công-bình, phạt tên sốp-phơ cán người rồi bỏ chạy

Ngày hôm các báo quốc-âm không đăng những vụ tai hại về xe-hơi, nào là bể bồm văng bánh, nào là giết người hại mạng mà nói mấy cũng còn hoài, ấy cũng tại mấy tên sốp-phơ ỷ tài lanh giỏi, vừa biết cầm tay bánh thì lên mặt sốp-phơ, rồi hễ lên đến xe thì đà ra mặt tự-kiêu, đường như dũ đăng mợt cái gia tài chi của ông bà để lại, mở máy chạy cáng chẳng kể phép nước luật quan, không màng những người hộ-hành đang đi đường lộ. Mà trong phần đông bọn sốp-phơ có nhiều hạng giả áo tốt cơm, ăn không ngồi rồi, điếm đàng trộm cướp, thuốc phiện rượu trà, tùng thế cùng đường theo làm thủ-hạ bọn sốp-phơ sánh nghề đăng mong trộm được chút nghề mọn đặng khoe khoan với bọn cơn đường không chỗ dựa nương. Bởi vậy nên cái tánh phách lối kia mới nảy sanh ra cái nạn mang hại về xe hơi.

Đã ghe phen sở tuần thành phố những kẻ cầm tay bánh xe hơi vì cho chạy quá phép, nhưng sở tuần thành không ra mặt lẽ luật nào cho thiệt nghiêm-nghị, hầu vớt giùm tai nạn của kẻ đi đường phải xe-hơi làm hại, thì có lẽ cái hại về xe-hơi mới giảm bớt từ đây.

Xe-hơi ở Saigon phần nhiều là xe của người các nước mà nhứt là của người Langsa, mà hễ xe của người Langsa sẩm thì mấy tên sốp-phơ lại càng ỷ mình có người sang trọng quyền-thế chỏ che, nên hễ leo lên xe thì xả máy chạy như giông như gió, coi mạng sống của người đi đường như một con gà con vịt chi, nên có rồi phải dụng phái cán thì có sẩn chủ nhà binh vực chở che, nên mới dám đạn gan thế ấy. Mà thiệt vậy chẳng sai nên tôi vì thấy sự bất binh trong vụ xe hơi cáng người rồi bỏ chạy không một tiếng chi đon hỏi coi người có bịnh chăng chăng?

Ngày 20 Avril 1923 lối bảy giờ rưỡi tôi đi lại gare Saigon đặng mua giấy đi Bạchiêu ; tôi đương đứng ở ngoài miếng đất trống: thấy có một cái xe-hơi chạy từ cạn đường Colonel Boudonnet lên đường Bonnard, có một thầy ăn mặc đồ tây, đi với một người nữa cũng vậy, đang đi gần đến giữa đường gọc Viénot và Bonnard, qua dám đất trống (bộ khi đi lại gare) xe chạy không có bóp kèn lại đụng nhằm thầy đang đi phải té nhào dậy không nổi. Thương hại thay! Xe đụng vừa rồi tên sốp-phơ xả máy chạy dông, cũng không xuống xe hỏi thầy kia coi có bịnh cùng không, mà trên xe lại có một người Langsa ngồi, (thầy chắc là chủ xe) cũng không day lên xe phơ mình ngừng máy, đặng xem thầy kia bịnh nặng nhẹ thế nào?

Tôi thấy rõ số xe *C. 1807*. Khi xe chạy rồi, tôi lại dỏ thầy mọ day hỏi thăm danh tánh thì thầy cầm on tôi mà hảy tên là *Lâm-hiệp-Châu*.

Rồi thầy lên xe kéo đi liền.

Đó có quả chăng là tên sốp-phơ kia ỷ có chủ nhà là người Langsa, xe dụng người tế rồi cũng cứ xả máy chạy luôn. Tôi vì thấy việc bất binh, nên viết bài nầy đăng vào báo *Nông-cổ mín-đàm*, cầu xin quan trên ra cái trừng trị tên sốp-phơ vô lương tâm kia vì cán người rồi bỏ chạy, nếu như thầy ấy chết thì mới sao? ? Mạng thầy không phải như cái tên tuổi của tên sốp-phơ kia, mà chết rồi thì thôi.

Ước sao mấy lời kêu nài đây đặng kết quả, cầu quan trên lấy phép công mà buộc tội tên sốp-phơ của xe hơi C. 1807 đặng đề gương cho bọn sốp-phơ tự-đắt khác.

TRẦN-VÔ-TỰ

MUỐN BÁN

4 cái xe hơi: 1 cái hiệu Brasier, 1 cái hiệu Clement Bayard, 1 cái hiệu Grégoire và 1 cái hiệu Renault.

Ai muốn mua gởi thơ hỏi M. Trương-ngọc-Sô, Propriétaire d'autos à Bạcliêu, hay đo nơi Bổn-quán cũng được.

Quê-hương

Quê-hương là gì? — Thưa, quê-hương là xứ sở của ông bà cha mẹ người, là nơi ông bà cha mẹ người anh người ; nói tóm lại là nơi nhao-rằng của người.

Quê-hương cha mặt dân tộc là gì? — Thưa quê-hương của mặt dân tộc ấy là nơi cha mẹ tổ tiên của mặt dân tộc ấy khai cơ lập nghiệp, là nơi sanh dưỡng dân tộc ấy.

Thế thì mỗi dân tộc đều có mỗi quê hương sao? — Thưa phải.

Quê-hương của mấy là nước nào? — Thưa quê-hương của tôi là nước Nam-việt, như quê-hương của người Langsa là nước Pháp, của người Khách-trú là nước Tàu vậy. Bông rường giăng giăng trước mặt tôi, cây cỏ xanh-xanh, ngọn lúa vàng vàng là đất nước của tổ tiên tôi đấy. Trông thử mà coi mấy chòm mả chôi lá phất-phơ theo ngọn gió, ngoài cửa liền dán đỏ đen, tất là nhà của cha mẹ tôi, nhà của cô bác họ hàng tôi, nhà của anh em tôi, nhà của đồng-bào tôi. Mấy năm đất cỏ xanh mọc bít, rất-rất cùng nơi, là mồ-mả của tiên-nhơn tôi, của người tiền bối đồng bào cùng tôi đó. Ngọn khói hay tận trời xanh lẫn cả với mây là kẻ đi tứa của mẹ tôi, chị em tôi và đồng bào tôi nấu nướng. Giang nhà tranh bề nhà kia là nơi mẹ tôi sanh tôi ra, là nơi cha tôi dẫm đỡ mồ hôi xót con mất mà nuôi dưỡng lấy tôi, là nơi mọ tôi buôn Tảo bán Tản lo cho tôi no ấm phải-phế, là nơi cho dậy chăng tôi cơm mira lúc nắng. Mặt đất mà ngồi đó kia là nơi tôi lập thân, là nơi tôi học vấn chương nghĩa lý cho tây đời. Quây đưa cho tôi nước giải khát, buồn chuối cho tôi trái ngon ngọt vân vân... đều là cây trái của tổ tiên tôi trồng đấy. Thế thì có chi cho tôi kinh tôi mến, tôi yêu, tôi thương hơn là quê-hương của tôi chăng? Vậy thì tôi phải dụng chí mà đối đãi với quê-hương tôi? Tôi ước tôi tiên cha mẹ tôi bằng tất lòng, tôi thờ thầy tôi bằng tất lòng, tôi thương anh em tôi bằng tất lòng, tôi thương đồng-bào tôi cũng bằng tất lòng; điệc nhiên tôi phải dụng tất lòng mà đối cùng quê-hương chớ gì.

Hai chữ quê-hương rất trọng cho loài người. Vì quê-hương mà hiếm kẻ đui mắt, gây tay, cực chơn ; vì quê-hương mà hiếm kẻ vong phế cửa nhà, chẳng đàm cha mẹ vợ con chi cả, mất cơn trối kộ, miễng dặng chút lòng đối đãi với quê hương. Tuy vậy, dầu lấn đường chông gầy mà đi, mặt cũng tự-đắc. Tự đắc rằng ta có công cùng với quê-hương, ta có ơn với chứng tộc, ta có gan ăn mà nằng đó nước nhà cơn nguy hiểm. Bởi thế, kẻ nào có một điểm lương tâm với quê-hương là kẻ có công ơn lớn với đàn tộc vậy.

Tuổi thì trước khi ta sùng-bái quê-hương, ta nên sùng-bái các đấng anh hùng vì quê-hương nơi đó! Quê-hương ta là nước Nam-việt, là người ta nên sùng bái. Kẻ sơ lược thì ta phải sùng bái Nhị-trưng vương, bà Triệu Ẩu, Hưng đạo Vương, Phạm quì Lão và Lê thái Tổ.

Ôi quê hương! Ôi Nam Việt! Có chi cho tôi kính trọng, yêu mến hơn quê hương ư? Có chi cho tôi vui lòng hơn là tôi đọc được một cái tên anh-hùng vì quê hương chăng? Có chi cho tôi phải hết lòng hơn là tôi hết lòng vì quê hương chăng? Tuổi nầy là thuở quê-hương nhờ có quê-quốc Đạo-pháp bảo hộ nên yên ổn đặng. Rủi mai sau xảy ra cho quê-hương đến nỗi như đều xảy ra cho Pháp-quốc hồi năm 1914 thì tôi phải làm làm sao? Thế nên chúng ông phải hoạn ngừi viết nhọ nhám mà cầm lấy lưỡi gươm địch khái chớ sao! Tuy quê-hương chưa rủi, nhưng quê-hương thứ nhì đã rủi rồi, trong mấy năm trường chinh chiến, hiếm con Nam-việt hay chết với Pháp triều.

Ôi Quê hương! Ôi Nam-việt! Quê-hương là mặt nước giàu có, chi cho khỏi kẻ tham quấy để phải làm ngang lức chi đây. Đại pháp Chính lập trường vô và truyền tập vô nghề cho học trò các trường hầu cho kẻ tham quấy thấy thiên oai xa lánh. Nhà nước cũng chịu có vô đầu ấy rồi nên đã phán giờ thế-thảo, nhưng mấy ông giáo học biết gì mà tập, mong chi có đặng vô sự.

Ôi quê hương! Hỡi quê-hương!

Nặng nề hai chữ thì xương phải liều.

Anh hùng ai cũng hãy nhiều!

HOÀNH-SƠN.

Trăm năm không phai

NHÀ-HỌA-CHƠN-DUNG NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN

Số 73, Boulevard de la Somme

(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ CŨ) **SAIGON**

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường kỹ-nghệ, và được 3 cái bằng-cấp đấu xảo Hànội ; mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tình xảo và đề trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình cho người đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cất nghĩa phân minh.

HÃI *làm ruộng* mới có thóc,
HÃI *buôn bán mới* có lợi,
HÃI *tập tành nghề-nghiệp* mới khéo,
HÃI *cần học* trí mới mở mang.

Kinh-cáo đồng-bào

Qui ông qui bà muốn cho trẻ em nữ-nhi có sanh mà học về việc thương-mãi xin của đa thiểu cùng vào Thương-mãi học đường Giadinh, chỉ em chăng lối xuất bản nhiều cuốn sách hay và đưng cho qui ông qui bà xem.

Tư-chất người buôn bán phải có
(Qualité requise d'une bonne commerçante)

Muốn buôn bán chẳng phải dễ gì. Từ sớm mai đến chiều thì trí khôn chẳng hề khi nào rảnh một phút, phải lo lo liệu liệu tiềm kiếm phương châm-chế tranh cho qua các bạn đồng nghiệp (la concurrence).

Có đứng buôn bán phải biết chiều hiền đãi sĩ (traiter la clientèle). Tỉ như có người bạn hàng đến phải tiếp rước từ-tế, trầu nước mời ngồi, tiền trao ra thì phải biết cám ơn, khi thối tiền cũng phải đếm cho kỹ lưỡng. Nếu bạn hàng là người đàn ông thì khi thối tiền phải để vào cái đĩa mà dưng lên, làm cho đủ phép lịch sự. Phải biết trao chuyện mua hàng, của dầu hèn cũng nói cho ngọn và chẳng để cho bạn hàng bước ra mà không mua món chi.

Người đứng bán phải là người quen biết mỗi hàng cho đông (avoir la clientèle) hiệu tiềm phải là một hiệu có danh xưng nay (avoir une renommée).

Lại còn phải nhớ mặt và nhớ giá bán mỗi người nữa. Tỉ như ba người vô một lượt mình thách giá 1 $ 00, 1 $ 50, 2 $ 00 mấy người ấy bước ra một giây lát trở lại phải nhớ thích giá người nào bao nhiêu thì bán được. Phải biết người bạn hàng đến mua một vật chi phải là vật cần kiếp cùng không, nếu vật cần kíp thì bán giá lời nhiều.

Người buôn bán phải có trí khôn ngoan (avoir du tact). Phải biết chỗ gốc tích sao (voir les maisons de fabrique), phải biết người bổn xứ dùng vật chi (savoir le gout de la clientèle) phải biết rằng hàng hóa mình phải bán về hướng nào (connaitre le débouché) phải biết xem địa-thế (connaitre la situation économique) phải biết xem thời thế (a situation commerciale) phải biết cách thay đổi đồng tiền vốn chẳng để chôn một chỗ (connaitre l'emploi des fonds de roulement) phải biết cách bố cáo và rao bán (annonce reclame) phải biết vận động cho hàng hóa bán mau chay (faire mouvementer les affaires) Như có người ra trành phải biết làm cho ngã hiệu hàng hóa của người ta (savoir la façon de tuer la marque d'un certain article) phải biết chế tạo kiểu mới cho các hiệu buôn theo kiểng kiệp (créer les nouveautés) những cô buôn bán phải biết bút toán (comptabilité) biết giao thiệp (correspondances) biết đáp thơ đến (coite) và đáp thẻp kín (code privé) vân vân.

Những việc mầu nhiệm nầy (mystère) có Trường Thương-mãi Giadinh biết mà thôi và sẵng lòng chỉ cho mỗi người.

Thầy phải nên khen

Có một thầy giáo kia quê ở Tânan quanh năm chuyên nghề day học, đầu năm chỉ cúi chỉ túc y thường mà thôi. Thầy mới thầm nghĩ như vầy, thế thường phải biết lận lội, mới có đồng tiền, vậy nên thầy mới chắc lót một tháng đôi ba đồng, sẩm một cái kệ cây, lần lần sắm kệ kiến, tủ kiến.

Tối lại, thầy qui tu học sanh về nhà day đủ, mỗi tháng dư gần đôi ba chục.

Thiếu giáo chắc lót cần kiệm lối lần dư mua lấy hộp ngôi vi ! mành giấy sách vở về bán cho học sanh, lần lần gây dựng có bạc ngàn.

Đến năm 1920 vàng bạc giá mỗi lượng 25 đồng thiếm mua có trăm lượng chờ khi giá vàng lên đến 58 đồng thì thiếm bán lời có đôi ba ngàn.

Lần lần mua ruộng đất sửa nhà cửa sắm xe cộ, mua trong nhà bao xe cộ, ngựa, voi, voi, vàng, bạc, xoàn, lớ trai, tôi gái ai nấy đều vui cười hớn hở.

Cái cảnh gia đình khi xưa đối với nay khác nhau xa lắm.

Qui cô-giáo thấy vậy bèn chước đặp nát những tủ cầu, tủ kiến, bàn bureau, nào là vòng vàng, hột xoàn, chẳng mảng đến, xe cộ ngựa voi, hát xướng đều bỏ hết, chỉ lo bỏ hàng lập tiệm buôn Tảo bán Tản, lần lần cuộc tranh thương đất Tânan ngày nay thạnh vượn.

Mlle NGUYỄN-THỊ-CÔY.
Thơ toán,
Nữ-nghệ học-đường Giadinh.

Văn-uyển

Du lịch vân Tâyninh dạ ngụ Lử-dinh cảm tác

Vỗ vổ đêm thu chốn Lử-đình,
Biết ai bầy tỏ nỗi gia-tình:
Mây Tần ẩn khuất hòn non bạc ;
Cụ đỗ lâm quan mảnh nguyệt thinh ;
Sương bủa nhành thang dâu trắng trẻo
Xuân đâm bờ liễu sắc xanh xanh ;
Nhớ chừng lưu lạc thương đau phận ;
Cuồn cuộn sầu gián thất ruột mành.

Bồng-đình Hồn.

Tự-thuật

Gát bút vẽ quê nhằm khoẻ ru,
Mười năm đều sách nồng công phu ;
Ba đời bậc hốt thương tiền bối ;
Đôi chữ công danh lại hậu thu ;
Kinh bụt mấy phen xem chấp chóa ;
Rượu riêng trót bởi nhận la bà ;
Trăng thanh nước biếc bích ưa mùi thú ;
Nương nâu lâm tuyền đầu dạn ngu.

B-Đinh.

Ức như Minh

Nhựt trình hay mất quá hơn tôi,
Vác bạc đi mua sổ khác coi ;
Đau bụng nhiều phen nên phải nói ;
Nói ra kẻ trí xét đàm tôi.

Tự thân

Bất thăng lân hỏi sổ nam tào.
Cái số như tôi số thế nào?
Mà mợ mà nhân mà lẫm thế?
Tại cam lại kiếp tại lâm sao?
Mong vên nhành quế tay cơn thấp,
Bấp bước thang mây gót chưa cao.
Thấp thấp cao cao rồi cũng bước,
Hai mươi ba tuổi có là bao?

F. Thuyết dit-Âu, Xóm-cốc, Baria.

Nói về việc bán heo

Có nhiều nhà nuôi loài vật để bán (élevage des animaux) nhứt là nuôi heo. Đến khi nhiều rồi cần phải bán mà thâu dụng đồng tiền.

Người ta cần phải đến tại vựa nơi cầu Ông-lãnh.

Như giá 10 một con heo đáng 200 $ thì chủ vựa trả lối chừng 100 $ và nói rằng: heo nay sự gia vì tàu chạy Singapore ngày hôm qua, chỉ chở xuống trễ nên phải bán nói giá một chút, nếu chỉ chở về thì phải tốn cơm ghe, bẻ bạn, lại hao tốn nhiều, còn sợ e heo bị mệt, đau mà phải chết hết.

Chị bán heo lật đật nản nỉ xin thêm năm ba đồng rồi bán đứa.

Chớ chi chị bán heo biết rằng người chủ vựa heo ấy có làm giao kèo (contrat) Mỗi kỳ tàu phải chở qua Singapore mấy trăm con heo, nếu không đủ số ấy phải thường sự thiệt hại cho người mua tại xứ Singapore mấy trăm đồng. Người ta nuôi heo cho nhiều rồi đăng bán, cho biết nhà nào có mấy chục con. Đến khi tàu gần chạy chủ vựa không có heo mà xuất cảng (exporter) phải cần đến mấy chủ có nuôi heo mua được cao giá thì một đàng nuôi heo có lời còn một đàng mua về bán cũng lời vậy.

Mlle MAI-THỊ-NGÀI.
Ký-lục.
Nữ-nghệ-Học đường Giadinh.

LỜI RAO

Tôi là Phạm-văn-Ngọc làm lời bảo cáo ai nấy đặn hay rằng tiệm may hiệu Dinh-tu-Vinh tại đường Albert 1er số 69 của Lê-thị-Đặng đã bán đức cho tôi rồi. Vậy hàng trong mười lăm ngày, kể từ ngày nay vì thì những chủ nợ và những người may đồ có đặt cọc, cùng đưa hàng may, nên đến tại tiệm ấy mà đòi cùng tính toán cho xong ; nếu quá hạng nói trên đây thì tôi không biết tới.

PHẠM-VĂN NGỌC.

LỜI RAO

Tôi là Đinh-văn-Tân, Mỹ-thọ, rồi lên Cai-lậy, Cái bè, Vĩnh-long, và có sang qua Cần-thơ, lên Bình-thủy, Ô-môn, Thốt-nốt, và Long-xuyên nữa.

Thế đi tới đâu, thì thiên hạ đều rước đãi tử tế tới đó. Lại đã có kẻ cây người giúp nhiều việc trong thuộc về sự luật-pháp và thương-mãi nữa. Tới đâu thì người đã cất nghĩa cho dân sự hiểu việc mà làm, nhiều khi giúp kẻ khéo khó thì người không có ăn tiền bạc gì hết.

Có nhiều người tỏ ý muốn hỏi ông Robert Crémieux vậy cho việc làm của người Contentieux làm là việc gì vậy? hỏi vậy thật lấy làm của hiệp cho mọi người đều hiểu cái cuộc Contentieux Juridique et administratif của ông Robert Crémieux muốn làm, là như thế có ai muốn hỏi người việc luật-pháp và việc chánh trị (quan bên bổ thì người sẵng lòng mà giải giúp, cái nghĩa cho mà hiểu bất luận là việc gì. Tại đu như một người thương-mãi có việc bất binh chi với thân chủ mình, thì lấy làm có ích cho nó tới tại phòng việc của ông Robert Crémieux mà hỏi thăm cho biết phải làm, làm sao cho nên việc. Thì ông Robert Crémieux cũng bởi khi trước đã có làm Trang-sư tại Tòa phúc án thành Paris lâu năm, nên thông-thạo việc lắm, sẽ nói cho nó biết lợi hại, hoặc phải bỏ việc, hoặc phải tính giảng-hòa với nhau, thì ông lành việc lo giảng-hòa, hoặc phải kiện đến Tòa thì ông cũng giúp kiện thưa luôn thể cũng được.

Lại như có người nào muốn viết thơ cho ông mà hỏi thăm việc chi, thì cũng là tiện vậy. Phải viết thơ cất nghĩa cho rõ ràng ; và mua mandat hoặc 10 đồng bạc, hoặc 25 đồng bạc tùy theo việc trọng hay là khinh mà gởi cho ông tại nhà giấy ở Saigon số 16 đường Boulevard Bonnard, khi nào ông được thơ, và được bạc rồi ông lập tức trả lời nói cho mà hiểu công việc phải làm thế nào.

Được như vậy thì tiện lắm, thân chủ đã khỏi tốn tiền và khỏi mất công đi lên tới Saigon mà bất thăm. Còn công việc buôn bán điều sáng chi cũng vậy, việc quan bên bố cũng vậy, viết thơ hỏi được hết thảy.

Vậy thì tuỳ cuộc nghị-tư giải nghĩa luật-pháp cùng việc chánh trị của ông Robert Crémieux lập ra là vậy đó, có ích cho nhơn dân Lục Châu: cho dân sự xứ Annam, đất Bắc-kỳ, xứ Hướng-cảng và xứ Java nữa.

Danh tiếng của ông Robert Crémieux khởi sự hay ra khắp nơi. Lại nhiều là ông Robert Crémieux nầy là một người siêng năng cần việc lắm, ông là người học hành thông-thái và tài trí lắm, lòng sẽ làm cho mọi người được bằng lòng.

TIỆM TRUNG-TÍN-CHÁNH

HIỆU

Rue d'Espagne, N° 232 — SAIGON

Đây tôi có sửa đồng hồ cũng có sửa máy hát, có bán đồng hồ có bán máy hát. Xin anh em đời gót ngọc lại tiệm tôi, muốn mua đồng hồ nhỏ lớn tôi có đủ. Tôi bảo kê một năm trở lại; tôi có bán sơn-thủy kiểu, muốn đặc kiểu nào cũng vẽ đặng.

Tôi cần dùng thợ đồng-hồ thiện-nghệ ai muốn giúp tôi xin đến thương nghị. Tiền-công lớn lắm, miễn có thợ thiệt giỏi.

TRUNG-TÍN CHÁNH.

Phòng vẽ Quan Trạng sư R. CREMIEUX
18 Bd Bonnard. — SAIGON

LỜI RAO

Chư quí khách về thành phố Cholon, chắc sẽ hân-hạnh, mà nhứt là người Trung-Huế, lại còn đành lòng hơn, v. ông Rémio (Crémieux) đã mở một phòng việc thứ hai nữa, tại đường Cây-Mai số 186 tại Cholon.

Ngài mỗi ngày từ 2 giờ chí 4 giờ có ở tại đó thôn luôn hay là ai có muốn cần nói chuyện với ngài, giờ nào khác nữa thì nói trước với ngài cũng được. Ngài vui lòng mà thấy mặt người có việc luôn luôn.

ĐÊN XEM THÌ RÕ

Madame Andrée là một vị nữ-tài-y coi bịnh việc vị lai của người.

Vậy nên đến xem một phen thì rõ, sớm mai từ 8 giờ tới 10 giờ, chiều 2 giờ tới 4 giờ.

Số nhà 137 Đường Place Maréchal Foch,

Hãy đọc Tiểu-thuyết nơi trương thứ tư.

Đông-pháp thời-sự

Thương trường tiêu tức

GIÁ BẠC.

Ngày thứ tư 2 Mai 1923

Kho Nhà-nước	8f.05
Ngân-hàng Đông Pháp	8 00
Ngân-hàng Banque Russo-Asiatique	8 10
Ngân-hàng Chartered	8 05
Bỉ và Đức-quốc và Đông Dương	8 05

GIÁ LÚA.

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilos, là :

Vinhlong	4$95	tới 5$05
Gocong	5 15	» 5 25
Baixau	5 10	» 5 20
Baclieu	5 20	» 5 30
Giá thường bực trung	5 10	» 5 20

Hỏi kẻ phải bịnh!!

Ôi! con người ở đời có chi buồn rầu, bức-tức, khó chịu hơn là mắc phải bịnh! Người dầu giàu sang lớn, chức phận to mà phong-thủ vẫn chẳng được thường thanh-thảo, mạnh lành, thì của tiền kia, danh-phận nọ cũng chẳng ích. Nhưng mà, phong-vũ bất kỳ, nào ai tránh khỏi? Trời cho ấm mát mưa khi nắng, người cũng khỏi lẽ mạnh lão đau. Vậy nên hễ đốt ăn rau, đau uống thuốc, ấy lẽ thường tình. Song thuốc mà chữa cho bịnh lành trường cũng không phải dễ ; e cho bịnh Nam mà chữa Bắc mới nguy thay.

Thế mà may thay! Hỏi kẻ phải bịnh! Muốn cho khỏi hao tốn nhiều tiền mà chữa phải lành, và khỏi e tiền hết tốt cơm thì nên dùng TIỀN-DƯỢC là một thứ thuốc hiện-nghiệm, nông vào trừ được các chứng bịnh trong thân ; từ ngày xuất hiện đến giờ, cũng vì sự thần hiệu mà tiếng TIỀN-DƯỢC đã lẫy lừng khắp chốn, ai ai đùng rồi cũng công nhận rằng hay. Giá mỗi cây có 0 $ 40, mua 4 $ 00 thì được 12 cây.

Lại còn một thứ thuốc nhỏ con mắt hiệu THIÊN-LÝ-NHÃN cũng là linh-nghiệm lắm. Người đau phải đau lâu hay mau, hoặc có mắt, có cườm, nhờ vào tay-nhiễm mấy tan cườm lạn chẳng sai. Giá mỗi ve 0 $ 30.

Muốn mua xin gởi thơ hoặc đến gặt đến hỏi bào quán *Nông-cổ Mím-Đàm.*

Quan Contentieux Crémieux

Danh bất hư truyền

Tuần rồi tại sông Bến Nghé (Saigon) có 5 chiếc ghe đò, bị tàu lớn chạy biền tên *Glenluce* (Hồng mao) lúc mới vào sông, kiềm chỗ đậu, quậy lại khúc ngã ba cột cờ Thủ ngữ, mà bị chơn vịt quạt mạnh quá, làm cho nổi sóng giỏ nên 5 chiếc đò phải đức giây, tấp vào tàu, chiếc chìm chiếc bể.

Năm chủ Lái đò, nhờ ơn quan CON TENTIEUX ROBERT CREMIEUX ra sức bảo bọc bên nầy, toan tính bề kia, chủ tàu *Glenluce* mới mau mau chịu trả 1000 đồng bạc tổn phí cho ra cầm chủ ghe đò khỏi thất công phải kiện thưa chi hết, thiệt là danh bất hư truyền là sự như vậy.

I — Kinh trình cho qui ông qui bà và qui thầy qui cô đặng rõ: tôi mở ra tại Mytho đường mé sông (quai général Gallieni) một cái trường để day trẻ em công dung ngôn hạnh, thêu thêu và may và những việc nữ nướng bánh trái.

II — Tôi lập trường nầy chẳng phải muốn tư lợi chi, qui ông qui bà cũng rõ biết việc tôn phi to tác có lợi vô hao nhiều nhưng vì muốn cho trẻ em mỗi ngày một thêm mở mang thành người khéo léo hầu sau có tế gia nội trợ không ai chê cười được.

III — Thầy thợ thì tôi chọn những người khéo và tánh hạnh tốt để trước day trẻ em những việc khéo léo của đờn bà con gái nên biết sau nầy nếu ra.

Trường của tôi day:

1° — Việc kim chỉ (thêu, thêu, mạng, thêu bâng, thêu nổi etc. . . .)

2° — Việc nấu ăn *đồ Annam* kiểu xưa kiểu nay, *đồ Tây đồ các-chú*).

3° — Việc bánh trái (*bánh Annam* kiểu nay *bánh Tây, bánh các chú*)

4° — Việc chữ nghĩa (*mỗi đồng thầy đều nhỏ thì chữ quốc-ngữ, lớn thì chữ tây*).

IV — Vậy xin qui ông qui bà và qui thầy qui cô có con chái cùng quen biết gởi đến trường tôi, tôi hết lòng thay mặt cho qui ông qui bà mà day đỡ trẻ em. Chỗ ăn chỗ ngủ gởi học gần chầu tới trường tôi học xin mời qui ông qui tới trường tôi coi cách day đỡ thì qui ông qui bà được vui lòng.

Madame Bijoli, Mytho.

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIÊN-ĐÔNG

(Rizeries d'Extrême-Orient)

Hội nặt danh vốn hơn 25 triệu quan tiền Langsa đều đóng tất số

Ở tại **SAIGON**, đường Belgique, môn bài số 15. — Nhà máy xay và kho trữ ở tại **CHOLON**

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA

MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIỮM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — CHỞ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHO

Trước khi bán lúa, xin hỏi bổn hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu, bổn-hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — *MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN-HIỆU SẴN LÒNG CẮT NGHĨA CHO HẾT.*

Phòng việc ở tại đường Belgique, môn bài số 15.

CÓ BÁN KẾNG NGÀNH TẠI GIÊNTIÊN — Vì có lập chánh nơi bổn hiệu nên giá rẻ hơn chỗ khác

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

Hỏi người Annam! Có cần dùng thuốc tây thì hãy đến tại *Trung ương dược phòng* của *ông MUS*, bào chế tề sư nhứt hạng ở đường Catinat số 195 *Saigon*. Thuốc tốt, giá rẻ.

KOREAN GINSENG

KORÉAN GINSENG là một thứ thuốc bổ cứu cho máy thân thể đặng vận động mạnh mẽ.

Nó bổ tạn phủ thì hay lắm thiệt nó rất có ích cho những người ở về xứ nóng nực.

Duy có một mình KORÉAN GINSENG làm sự phước ấy mà thôi.

CÓ MỘT MÌNH HÃNG *THE MITSUI BUSSAN KAISHA L. T. D.* TRỮ BÁN MÀ THÔI, MÔN BÀI SỐ 80 ĐƯỜNG D'ORMAY, SAIGON.

TÂN-TÂN-HIỆP-THÀNH

Ở TẠI ĐƯỜNG VIÉNOT, SỐ 40, NGANG CHỢ MỚI SAIGON

Nhãn hiệu số cấu chứng tại Tòa **HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế nghiệp,** Marque déposée

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiêm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưn bằng đồng si ni-kên (Nickel) qui-khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thư thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lấp tức (Contre remboursement) nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cẩn bạch.

ANCIENNE MAISON **PHÚ-TOÀN**

ĐÓNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM

LÊ-VĂN-BÊN

CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH RA LỚN

SAIGON

17-19 Rue Amiral Coubet, (Halles-Centrales).

Thuốc hiệu *ROB* của quan thầy *ROBER* bào-chế

TẨY ĐỘC BẰNG LOÀI THẢO MỘC

Dùng cái tinh-ba của cây *Salsepareille* (xích-phục-linh) và cây *Cresson* mà chế ra.

Chữa các chứng bịnh ngoài da, lác voi, lác, ghẻ phỏng.

Đau nhức xương, đau đường huyết chạy, ghẻ và ghẻ hớm, ung nhọt, nhức trong mạch máu.

Trị chắc lành bịnh mọc mục trong da (đinh-sang)

Thuốc nầy dùng ròng thảo mộc chế ra, đã khử các thứ cớ chất độc và hiềm-nghèo, vì thuốc ROB của quan thầy ROBER bào-chế để *trục-khí và làm cho cả cơ-quang trong mình mạnh lại.*

Thuốc nầy uống đề chịu, mau chạy, đề tiêu hóa, dịu-dàng thơm-tho, quả là thứ thuốc *tẩy độc* rất hay.

Làm cho máu ra tinh khiết, bất hạng là nam, phụ, lão, ấu, lúc đổi thay mùa tuyết nên dùng nó mà ngừa bịnh.

Trừ bán.— **PHARMACIE CENTRALE MUS,** đường Catina từ số 195 đến 201, Saigon.

Thuốc dán của quan thầy ROBER chế

Khi dùng thuốc ROB uống trong thì nên dùng thuốc dán của thầy ROBER (*Dermalosine* du Dr ROBER) mà dán ngoài, thì trừ cả các chứng bịnh ngoài da.

THI-THƠ'

Tiệm thợ Bạc

NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier ancienne Maison de Nguyễn-văn-Giáo

15, *rue Schrœder, Saigon*

Kính cáo cho qui ông, qui bà đặng rõ, Nguyễn tiên nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mấy phần rồi. Nay em là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kim-thời, những là: trâm, chuỗm, kiềng, chuỗi, bông tai, mặt áo, vàng 24K, kiềng cổ nơ bông, nơ dệt, đồng chiếu văn vân. Đồ thứ theo kim thời, đồng như ngày trước vậy. Xin qui ông qui bà, muốn dùng món chi: xin vào gởi đến tiệm tôi, hay là viết thư mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý qui ông, qui bà đồng mua chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho qui ông, qui bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier, 15, rue Schrœder, SAIGON.

TIỆM ĐÓNG XE

SỬA XE VÀ BÁN Ủ BỐ PHỤ TÙNG

Đường Laro môn bài số 99 và 101

Đề-bộ (SAIGON)

TRẦN-VĂN-HIỆP CHỦ TIỆM

Kính cáo Lục-châu qui-khách đặng rõ Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là: xe mui, xe hai bánh, xe kiếu, xe kéo; xe bò: cũng có đóng thùng xe hơi theo kiểu kiêm thời, sơn xe thiệt khéo, làm nệm, muối xe đủ kiểu, và cũng có bán các thứ xe sửa lại chắc chắn: có bán đèn xe đủ kiểu, bán xe cao-su bằng cây gián bên tàu chở lại, cao-su đặt 48 thước trong bánh, kiến đến tây để bắt kế xe độc chiếc và song mũ bằng da tây may rất khéo và chắc, có bao yên cối, nhuộng đẹp hai tiếng, bình để thắp đèn khi đã theo xe, sơn xe và sửa xe.

Cái mới qui khách có đi đến Đề-bộ xin ghé lại tiệm tôi một khi, trước mặt cổng cuốc cầu tôi làm, sơn có cần dùng gì thì đã điều dân cho giúp làm ngồi thiệt rất rẻ mà hạ cố.

Còn nhu qui khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm mình chi cũng giả cả thì-sẵn lòng bảo đáp.

HOTEL D'ANNAM

NAM VIỆT KHÁCH LẦU

N° 72 à 80, Boulevard Charner — 10, quai le Myre de Vilers

Đường kinh-lấp, đường Carabelli và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KỲ, Chủ tiệm

Kính cùng Qui-khách rõ, tôi đọn một tiệm ngủ hiệu HOTEL d'ANNAM, *Nam-Việt Khách-Lầu*) phòng rộng mát và sạch-sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện cho Qui-khách. Xin Qui-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy lâm thông thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một gian phòng nghánh rất mát-mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, lối trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10, Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KỲ, Chủ khái.

NHÀ MÁY XAY NAM-THUẬN-AN CỦA

M. NGUYỄN-CHIÊU-THÔNG

Máy xay lúa chạy bằng diễn-khí, và máy mốc mới tinh-hảo, ở g e đường Palikao Cholon.

Giấy thép đề Thông Cholon Binhlấy.

Giấy thép nói số 729.

Tân văn

Nam-kỳ là xứ nay thường có các quan Thầy-kiện hay là Trang-sư giúp việc cho, hoặc tiền cáo, bị cáo. Rồi thì đem ôm văn-khế giấp-tờ đến giả đầu thiệt thủ ý của người có việc, ra tòa mà phân trần sự tích. Tòa nghe rồi, tự ý do theo luật mà xử hơn thua cho 2 bên tiền bị.

Ông Robert Crémieux, có bằng cả-nhơn, con nhà sang cả, ăn học đã đầu, có đi đánh giặc Đức, bị thương tích, có Mề đay, mà trước khi, cũng có làm Trạng-sư, có thề tại Tòa Paris trọn 12 năm.

Chú cần ngài Fernand Crémieux đương kiêm Trang-sư quan và Thượng viện hội đồng (sénateur) tại Paris. Anh em có-cậu của ngài là M. Besnard, trước có làm Thượng đẩn thượng-thư và ông chú cần ngài A. Crémieux cũng có làm Hình bộ thượng thư, con ngài nay qua Annam-ta, có chí muốn ăn ở lâu dài, nên mới xướng danh ra, mở lập ngài phòng việc nầy đề tên là Avocat Contentieux để giúp lẽ phải chang cho bà tánh, dân tiền cáo, bị cáo xô ngoi, bọn sự tại nơi Công lý mà thôi... Trước ngài xem xét giấy tờ cho kỹ cang rồi ngài đơn lý ra hoặc phải hoặc không, nghe hay là không nghe, rồi sẽ đầu đơn ra Tòa thì ngài cũng điều dẫn cho đến nơi đến chỗ, dẫn phải cây quan Trang-sư giúp lẽ, ngài cũng tạn kỳ kiếm mà kiếm giám cho nơi lòng mình. Người có việc không cần sợ phải bị ứa lần, hay là mướn giá quá lẽ v. v...

Ngài định liền khách có hai hạng mà thôi, như việc trong thì 25 đồng, còn như việc nhỏ nhoi có 10 đồng. Mình nghe lời ngài đoán rồi, tự ý mình liệu biện, ngài không ép nồng ai. Là vì cái sở phí kiện cáo thuở nay, thường ai cũng phải sợ là nhiều mà ngán, cho nên có nhiều người khi có việc mà phải bỏ qua nồng thay.

Ông R. Crémieux lãnh xoát hết các việc, như lục bộ Điền-thổ, khai sanh, tánh-hạnh, án-tích, hay là muốn làm đơn xin khẩn đất, sẵm sàng, nào dân Tây, xin bổ ăn, hay là đòi tiền phố, tiền đất, v. v... Cũng có lãnh am tờ bán giảm nhà-đất ruộng vườn, hết thảy hoặc làm tờ giấp lập hội, giao kèo các sự đầu tây ở của các chủ mà điều dẫn cho đến nơi đến chỗ, cho bằng lòng người muốn.

Ông R. Crémieux ý muốn ở an lâu đời tại Namkỳ ta, cho nên ai có việc mà đến người, như phải có việc ngài cũng ra công không nỡ cho mượn giúp tiền bạc lẻ nhiều, ra tay lẽ độ kẻ dị hiệp ép. Hồi việc trả lời cho người cũng vui lòng vậy.

Ngài khi mới tới Sài-gòn, có góp miệng cho quan Trang-sư Foray trói mấy tháng thầy trò đều yêu mến nhau, mà bởi ngài không muốn đợi cho đủ 3 năm mới thành chức Trang-sư, mà đi cải việc các lòa. nên mới mua mua, lấy thay ngài có thể tại-tòa trên Paris rồi mà nay sang lạo, ra công lớp cất Phòng việc thầy kiện nầy xưa nay chưa có. Mấy ví nào xa xoôi viết thư cho ngài tỏ hồi thăm sự của mình ngài cũng vui lòng trả lời cho vinh mau mau nay Đề thư như sau: 19, Boulevard de Mr Robert CRÉMIEUX, se trouve 18 Boulevard Bonnard SAIGON.

TIỆM TRỒNG RĂNG ANNAM

Nguyễn-thi-Ân, N° 202 rue d'Espagne tại nhà ngủ Lục-tỉnh Saigon, Nguyen-kim-Chi kế nghiệp.

CÁO BẠCH

Kính cùng chư quí vị đặng rõ, tại tiệm tôi trồng răng, bịch răng vàng, cho thuốc răng đau và làm đủ kiểu theo cách Langsa.

Cách làm bậc-thiệp, chắc chắn và giá rẻ hơn các nơi.

Xin mời chư quí vị, tưởng tình đồng bạn, có điệp đi Saigon xin dời gót ngọc đến tiệm tôi một khi thì rõ

Nguyễn-kim-Chi, chủ khái.

5th anonyme Trung-huê, manufacture Cochinchinoise de Tabacs, Cigares et Cigarettes

Quai de Belgique n°s 277 à 224 Saigon

(Kam-kỳ Trung huê vân-thảo hữu hạn Công-ty)

Thuốc điếu hiệu CON Ó mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy vấn lớn điếu ngon dượm mỗi điếu hút đặng lâu hơn các thứ thuốc khác.

Thuốc điếu hiệu LÁ TRE mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy trí danh đã lâu rồi ai ai cũng biết, thiệt là ngon gắt, nhiều người ưa thuốc thiệt ngon thì dùng thứ nầy lâm sao cũng vừa ý.

Thuốc điếu hiệu NGÔI SAO mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy nhẹ thơm, hút rồi miệng còn thơm, thường hút nó thì 2 bàn răng đặng chắt, không khó cắt, và hút hồi điếu thuốc rồi mà mấy đều ngon tay hay còn thơm dư, mấy ông không ưa thuốc gắt thì dùng thứ nầy rất hạp.

Chư quân muốn ngài xem mỹ-nhơn hoặc cùng là nhơn khán danh sơn hình, vậy nhơn điếp may xin cho bổ qua rất nhơn.

Nguyên vì bổn Công-ty chẳng tiết số tiền trong phí rước thợ danh họa bên Thượng hải ăng qua vẽ tượng mỹ nhơn và tranh sơn thủy, mà bớt đều có đính nguyệt phần niên hiệu lịch thơ và lịch cây treo bàn. Cây sẽ ra rất nhiều nhưng mà không phải bán, bổn Công-ty định sanh tặn cho chư quân như vầy:

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngôi-sao thì đặng 1 bức mỹ nhơn và lịch.

Ai có từ 25 cái bao thuốc Cây-tre thì đặng 1 tấm sơn thủy và lịch.

Ai có đủ 50 cái bao thuốc Con-ó thì đặng 1 tấm sơn thủy hoặc một bức mỹ nhơn và lịch.

Như ai có bao thuốc đủ 20 cái cũng đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ-nhơn hoặc sơn thủy.

Chỗ đặt hình và lịch:

Cholon — Trương phước-Sanh, Rue Marine n° 228.

Cholon — Chân ký Lâu, Rue Gouëdé n° 60.

Saigon tất tại bổn Công-ty, quai Belgique n° 217 à 224.

Vậy ai có bao thuốc đủ số mà nhìn hiệu của hàng nầy thì mau đem đến mấy tiệm đã trên nầy mà đặt tấm đặng lấy chẳng sai.

CÓ CHO SÁCH LÀM KIỂU

THƯỢNG HẢI DƯỢC PHÒNG

Bđ TÒNG-ĐỐC-PHƯƠNG N° 25. — CHOLON

HẾT THẦY SAIGON, CHỢ LỚN VÀ LỤC TỈNH MẤY TIỆM THUỐC BẮC ĐỀU CÓ BÁN

Thượng-hải chế khái tán

Thuốc hoạt trừ đàm hay hạng nhứt

Xét trong lẽ cái sự sống con người, do nơi cái phổi làm ra hơi thở mà vận động, từ chỉ, ưu thông mạch lạc, nếu hơi thở không đều, thì sự nhiên tánh mạng vững vàng, bằng hơi yếu ớt thì sanh một đám nhơn mà ra nhơn tạp, đàm nghẹt khác ra máu, bởi hơi thở sôu con người cũng như hơi surong giữa trời, nếu hơi surong mà bậc hơi surong gió, thì thấy muôn vật bao nhiêu cỏ cây xâu ta, còn con người đã cái phổi nhơn thì hơi thở tự nhiên thông thả, chẳng thấy thơ thới, tự nhiên mạnh mẽ, bằng cái phổi sanh đờm thì xảy ra chứng ho, làm cho tức chi bồng rồng, rồng động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhơn tuổi lớn mà sanh bịnh, hoặc bởi tích hàng đàm nhiệt tích tụ đông khối, hoặc trong phổi mục mục, hoặc bởi cuồng hung ngừa mà ho, chẳng đờm nhơn cho lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy sinh chứng; ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng ho đều do nơi cái phổi suy nhược mà lâm ra, chứng ho nếu không trị cho sớm đề lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là bởi ho nhiều mà thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô kiệt vô vàng nhan sắc, chẳng ăy đâu có thầy giúp thuốc tuy chẳng khỏi thể mà chữa cho lành bịnh, song nhơn bổn-dược-phòng chẳng dám tiết công tìm kiếm rồi cây Tông (thông), Vô-anh đào chế ra thứ quí dược hiệp nên mà chế phương thuốc nầy gọi là Trừ đàm chỉ khái tán rất hay rất hạng, chủ trị về chứng thương phong (cảm gió) mà sanh ho hen đàm siễng, hoặc khạc ra máu; đờm nhơn phong hàng hơi thở nóng nảy, phế lao, phế nhiệt, tắc tiếng, đau xốc hông, lối tức, hoặc lớn tuổi bịnh ho, cả thảy các chứng bịnh thuộc về phổi, hoặng, hàng mà sanh ra thì mau dùng thuốc nầy liền tiêu tán những đàm đặc, cuốn họng đặng thông, hoặc ban đêm ngủ không đặng, vì bị ho, đông liền tăng hạ khí hết ngừa hụng ăn đề nghỉ an như thường, rồi, rằng một phương thuốc diệu dược trong thế gian.

Mỗi gói giá là..... 0 $ 10

12 gói giá là..... 1 00

THỢ XÁO-THỦ

TRẦN-VĂN-MẠCH 脉文陳 SAIGON

Bổn-hiệu có khắc con dấu huề-mỹ theo kiểm thời, bán nón đủ kiểu, cặp da, lãm đủ kiểu dateurs, folioteurs numéroteurs, bản dồng và cầm-thạch. Sửa máy máy và nhiều việc khác. Kính mời qui vị đến đường Catinat số 5, tôi hoan nghinh và cẩn cáo.

Rượu chát trắng và rượu chát đỏ hiệu « con dơi » (CHAUVE SOURIS) thiệt là một thứ rượu hảo-hạng!

Rượu bọt SPARLI màu vàng dợt — champagne hiệu MONTBELLO.

Rượu mát PESTRIN uống vào trừ đặng bịnh trong đại-trường và tiểu-trường nhứt là trừ những loại sên lãi thời lấy làm thần-hiệu lắm.

Rượu mát NAPOLÉON mỗi thùng 100/2 và 100/4.

Rượu TISANE MOUSSEUSE, hiệu MARQUIS DE WESBAY.

Có trữ bán tại hãng HENRI BLANC đường Catinat môn bài số 65 Saigon.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

PHẢI HÚT THUỐC IMPÉRIALES

A. COURTINAT & Cie — SAIGON.

Casino de Saigon

Nhà hát bóng Casino đứng bực nhứt trong cõi Đông-Pháp mỗi tuần thay nhiều lớp là thường, đã hay lại vui vẻ, hình Pathéfrères gởi lại.

Ông Léopold đã lập nhà hát tại Saigon 26 năm công cáng, thấy thấy đều rõ chẳng công người, máy không rung hình chói tốt tươi xem tới mãng mà không mỏi mắt; Xin qui-khách thừa khi hông mát đến xem chơi tiêu khiển rất rủ lòng, nhiều tích hay đẹp đã qui-công, lợ mấu nhiệm xưa nay chưa từng thấy. Mỗi tuần sẽ hát hai épisodes rất hay, tuồng L'affaire du Train 24 en 8 épisodes và Les Faucons en 5 parties.

Bổi bán bữa thứ năm tới chứa nhựt bữa thứ hai tới thứ tư, và bữa thứ năm hát 5 giờ rưỡi chiều tiếm bữa thứ tư.

" Rất đẹp "

Kính cùng chư quí vị trong lục-châu đặng hay. Tiệm tôi ở tại đường d'Ormay môn bài số 65 Saigon. Có đủ các thứ nón thiệt tốt. Như là nón nỉ bla lớn, bla nhỏ đủ kiểu và đủ các thứ mâu, và cũng có bán nón Casque nhiều thứ kiểu coi rất đẹp. Mỗi kỳ tàu ở bên Tây lại. thì tôi đều có đặng nhiều thứ nón kiểu mới, gởi lại luôn luôn.

NGUYỄN-VĂN-MÍT
Chapellerie
N°65 rue d'Ormay.— Saigon

ĐÈN KHÍ

Bóng đèn, giây đèn, quạt máy và các đồ phụ tùng về điện khí.

BÁN GIÁ RẺ

ĐÈN LÒA

Thắp bằng dầu sáng và đầu lửa có màng-sông. Bủ các kiểu kiểm thời, sáng trưng như ban ngày.

Hãy đến mua tại tiệm:

Trần-quang-Nghiêm

Đường Espagne, số 200 (góc chợ mới) Saigon

Hãy là gởi thơ mua theo cách contre-remboursement và muốn xin Catalogue sẽ gởi cho liền.

HÃNG BẮC — HÀNG TÀU
Bán đủ thứ.

TIỆM

Trương-văn Hanh

SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng, xe máy và sửa xe. Lãnh thắp nướng đèn khí đá (acetylène), kỹ-xảo, tân-gia, hạ-thọ.

Khảo đen bằng nhiều tây tốt thượng hạng; bán mới và bán lẻ, vỏ ruột xe máy hiệu Michelin.

Qui khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thơ cho tôi, tôi sẵn lòng lo kỹ lưỡng gởi contre-remboursement nghĩa là đóng bạc tại nhà thơ mà lãnh đồ.

Muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng là sẵn bằng chữ quốc ngữ (Prix courant).

TRƯƠNG-VĂN-HANH
Cẩn bạch.

Maison Anphong

Bijouterie, Soierie de chine, du Tonkin, Cochinchine, Cao-lanh

Hiệu tiệm An-Phong ở tại chợ Cao-lãnh, có bán đủ đồ Nữ-trang theo kiểu kiêm thời. Chuyên nhuộm hàng đen, đặng chư Quí khách ở Lục-châu khen ngợi. Mục đích của bổn-hiệu lấy sự thật-thà cần-thận. Quí khách ở xa gởi thơ đến, cũng như đích-thân đến tại bổn-hiệu vậy, hoá-vật kể sơ-lược như sau đây:

Đồ các thứ hàng tơ lụa lào, như là Lãnh Nhiễu, vân, xuyến, minh đoạn, minh-trù u cẩm chân, Luc-soạn, cũng-xá, hàng, trắng. Các thứ hàng mâu nhuộm đen, bổn-hiệu nhuộm đen thật thâm, diệu mướn láng, vì có thợ nhuộm khéo, và tại nơi có nhiều châm tốt, nên hàng đen của bổn-hiệu chắc-chắn không phai trỗ.

Bổn-hiệu có bán hàng Bắc tại Hà-nội, Lương, the, bâng, Quế, vân, Lược lụa, v. v. và hàng vuôn tại cho Thủ.

Qui khách muốn mua vật chi, xin gởi thơ ngay thì bổn-hiệu gởi lại kỹ-lưỡng chắc vừa lòng. Như qui khách muốn mua nhiều mà bán lại, bổn-hiện tính giá nhẹ, muốn hỏi giá rước cũng trả lời liền.

Hàng gởi contre Remboursement.

An-phong, Chủ-nhơn;
NGUYỄN-XUÂN-TRƯỚC
Cẩn-bạch.

Nam-châu khách-sạng

Boulevard Tổng-đốc-Phương N° 70 71, Cholon

Là một khách-sạng của người An-nam lập ra, phòng-vị sạch sẽ, giường nệm tinh-anh, bày-trí rất hiệp với cách kiêm-thời. Lại ở nhằm chỗ đô-hội trên lầu gió rong mát-mẻ. Khách quan đến nghỉ ắt sẽ đặng toại mà lại giúp đồng-bang tranh mối lợi với khách ngoài.

Xin chiếu cố, tôi sẳng lòng tiếp rước, qui-khách quang-cố tôi rất đi ơn.

Chủ-nhân, HAN-VĂN-VÂN.
kính bạch.

Tiệm bán đồ nữ-trang

HIỆU HAM-HANH

Số 14 đường Thuraud Cholon.

Tại tiệm tôi có bán đồ nữ trang, đủ kiểu đồ cách tiện dụng theo Mỉ kim thời như là: Kiểu chạm, vàng vòng, chuỗi hột, kha tai, dây chẳng, cà-rá, neo, xuyến và nhiều đồ đen nhiều cách khéo là vô cùng.

Có thợ khéo ở sẵn trong tiệm ai muốn đặt kiểu nào, thì thợ tôi đó làm mà lại chẻo; cũng có bán hàng Tàu, hàng Bắc và xuyến lãnh, nhiễu, vân, nhe, rẻ và tốt thượng hạng.

Kính xin mấy bà mấy cô rộng lòng cố cố, tôi rất tri-ân cảm thạnh tình.

Đồ-vàng-Tị cẩn khải.

Đường đến cảnh tiên

Châu-thành lớn nhiều dân cư-ngụ Lầu, dài, dinh, xe, ngựa dập diều. Càng đông khí thở càng nghèo, Nực nồng khó chịu sanh nhiều chứng dau. Muốn ngừa trước thì nên mua tôi, Đường Bonnard ở góc nhà thương (nhà thương thí).

Nơi nhà hiệu **The Crystal.** Trữ nhiều thứ rượu tinh anh trong đời,

Limonade như lời hẳn thật,
Uống một ly khỏe khoắn tinh thần,
Mua thì coi nhãn ăn-cần.
Trái châu tỏ rạng, hài đồng cảm đưa.
Nghe của tốt người ưa làm giả,
Đặng tóm thâu mối lớn về tay.
Cúi xin qui-vị đặng hay,
Giúp nhau làm ngõi ngàn ngày dám quên.

The Crystal,
đường Bonnard gần nhà thương,
SAIGON.

Người phong-lưu thường ưa dùng thứ thuốc hiệu MÉLIA của hãng L'U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho cõi Đông-dương. Vì thuốc MÉLIA hút thơm khỏi, ngon đâm, có nhân sáp một đầu để ngăn khỏi nóng mát. Trong mỗi gói lại có đính theo một tấm hình rất đẹp. Thử hút một điếu, tinh-thần lấy làm sảng-khoái.

Người thường chơi bài tứ-sắc, hay tìm cho được thứ bài hiệu (Cọn-Rông) của hãng L'U. C. I. A. trữ bán. Vì bài ấy rất tốt, chia xóc mấy lần cũng không mềm diệu, hoặc phai màu, xưới gãy.

Có gởi bán lẻ các nơi.

L.U.C.I.A.

SAIGON

貢西安興洋行辦督註商本請冊標行認

Hãng L. U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho toàn cả Đông-pháp

DENTIFRICES

THUỐC ĐÁNH RĂNG

THUỐC NƯỚC, THUỐC SẾT, THUỐC BỘT HAY LÀ XÀ-BONG CỦA CÁC CHA

BÉNÉDICTINS DE SOULAC

ĐƯ XÁO TẠI PARIS NĂM 1900 ĐƯỢC BẰNG CẤP TRẠT PHẨM

Thuốc nầy chánh là thuốc người Langsa bào-chế, tốt hơn các thứ thuốc đánh răng dùng thuở nay

Thuốc đánh răng thượng-hạng nầy, làm cho răng sạch-sẽ mà trắng trong, diệt cả loại vi-trùng, sâu răng khỏi bị siết ăn, dưỡng nếu và miệng được tinh-khiết luôn. Mùi thơm bát-ngát. Thuốc nước nầy các vị ghiền nên dùng mà súng miệng.

Thứ thuốc sết và xà-bông đựng trong ống thiết nên dùng lắm.

Cả và Đại-Pháp, cả và toàn-cầu, chẳng có thuốc đánh răng nào quí hơn và rẻ hơn thuốc nầy.

LỜI RAO CHÍ YẾU

Chư tôn vẫn biết rằng nước súc miệng, Thuốc đánh răng và xà-bông hiệu BÉNÉDICTINS DE SOULAC nầy là một thứ thuốc vệ-sanh nhứt hạng; trải mấy năm danh tiếng đã vang lừng trong hoàng-vô.

Hễ chư tôn dùng nó cho được thường mỗi ngày thì chư tôn khỏi lo nhức răng đau đớn chi cả.

Con người ta ở đời có chi quí cho bằng hàm răng của mình được bền chắc mà ăn uống cho đủ mùi.

Mà muốn cho răng được bền chặc thì có thứ thuốc dưỡng răng nào cho bằng thứ thuốc hiệu BÉNÉDICTINS DE SOULAC nầy.

CHƯ VỊ Ở XA

Xin hãy viết thơ ngay, bằng chữ quốc-ngữ mà mua rượu SÂM-BANH (Champagne) thượng-hạng ở thành Reims, Pháp-quốc.

Có trữ tại hãng.

OPTORG Công-ty SAIGON

Là người thay mặt cho G. H. MUMM và Công-ty nội Đông-Pháp và Vân-Nam.

Đường Le-Myre-de-Vilers, số 25-27.

Hiệu CORDON ROUGE—CORDON VERT. (Trên nhãn)
GOUT AMERICAIN. — CARTE BLANCHE. (Dưới nhãn)
Thường 12 và hàng là 24 và chai.

Rượu COGNAC JAS HENNESSY
Đầu thơm và phẩm hiệu
COTY

Chư vị ở xa hãy gởi thơ ngay cho hãng mà xem thử đồ hàng đã tốn...

CIGARETTES "MARINA"

M. MÉLIA
Rue Leon Roches
ALGER

Marque déposée

DEPOSE

Pour éviter les contrefaçons exiger la signature ci-dessus et la marque de fabrique ci-dessous déposées conformément à la loi.

Tiểu-thuyết

Hiếu nghĩa vẹn hai

(Luân-lý Tiểu-thuyết)

(Tiếp theo)

Khi Bà Vương thị ra đi, cũng có nói phớm phỉnh rằng; « Thôi con ở lại đó để mẹ đi kiếm chỗ ở trước rồi có bề nào, thì mẹ về đem đi », Dức lời rồi đành đoạn dời chơn, nàng Xuân-Lan ở lại như mũi xát lòng, như kim châm dạ, ngày than đêm khóc vậy đã ba bửa đã thấy chủ nợ dắt trưởng-tòa, đến biên nhà đòng cửa rồi đuổi nàng ra. Than ôi! tay ôm gói áo xiêm, chơn thì lẩng thẩng vấn dài, ngơ ngẩn như chim kia mất ổ.

« Nghẹn ngùng hết khóc rồi than,
Cuộc đời sóng bủa mấy tan mấy hồi »

(1) Nàng đương ngơ-ngẩn bước đường, chẳng biết bây giờ đây phải cất mình đến chốn nào, hầu gởi thân bồ-liễu. Phần thương nỗi tử biệt, nhớ nỗi sanh-ly mà ruột tằm-càng đòi-đoạn, đau-đớn tâm-cang. Ôi!...

« Khi sao phong gấm xũ là,
Giờ sao tan-lác như hoa giữa đường »

(1) Vì đoạn nầy, kỳ rồi vô-ý bỏ sót, nên nay xin đính-chánh.

Chẳng dè, vừa đương thơ-thẩn nghĩ suy, xẩy gặp một bà già vai gánh gánh đường kia đi lại, chăm chỉ ngó nàng đường lấy làm lạ. Chừng đến gần, nàng nhìn kỹ là bà tư bán chả-dò thường ngày hay gánh đến nhà nàng mà bán. Nay bà cũng vừa đi bán giữa đường thấy nàng ra thân như thế mà chưng hửng. Bà liền hỏi ngọn nguồn mọi lẽ, nàng cũng phân hết đầu đuôi. Ôi! nàng tỏ bao nhiêu, nước mắt càng dầm-dầm hãy nhiều, khiến cho bà cũng khôn ngăn mạch thảm. Bà liền nói: cháu ơi! Phận cháu là gái còn thơ, bấy lâu ra vào cửa bác, đến nay chẳng may mà thế-nhà nguy biến, chân liền sao? Xuân-Lan nghe bà hỏi đến đó, giọt lụy càng tuôn, nghĩ cuộc mai sau mà bào gan xót dạ. Bà liền tiếp nói: Thôi; bởi bấy lâu chỉ cũng hằng khen tánh-tình cháu, tuy là gái nhà sang, nhưng nết ăn ý ở ít ai sánh kịp, chẳng ý mình mà khinh bạc kẻ nghèo. Vậy nên đi muốn cháu về nhà sớm khuya hầm-hút với đi hoặc là đi có lãnh được đồ cho cháu may mà chờ ngày chồng cháu trở về; chớ thân cháu là gái, muốn cất mình biết cất mình vào đâu! Như vậy cháu liệu sao? — Nghe qua nàng Xuân-Lan nghĩ-ngợi một hồi liền đổi buồn làm vui mà tỏ ý bằng lòng, liền nói: Dì ôi!

« Đã đành thôi phận cái lầm,
May đâu được có gặp phần phước cho »

Nếu như dì có lòng đoái tưởng đến phận cháu ngày nay, cháu cũng nguyện khắc cốt mình tâm mà đền ơn đáp nghĩa đi khi chân thoát khỏi không gai, ấy là ngày vợ chồng cháu hội hiệp một nhà, dức lời, bà từ tỏ ý mừng lòng, vội-vàng dắc nàng về...

Vừa tới nhà thì bà tư chỉ cho nàng: Đây! Đây nhà đây! nàng ngó lên thấy một giải phố so-sài, rõ ràng nàng vào cần thử ba, bà mở cửa nàng bước vào, thấy vẫn vẻ không ai, nàng mới vững lòng chung cùng với bà hôm sớm, ban ngày bà fư đi bán nàng ở nhà lo nồi cơm trách cá cho bà, và dọn dẹp trong ngoài! Đặng ít ngày, bà tư lại lãnh đồ lối xóm cho nàng may, nhờ đó nàng giải buồn đặng ít hơi, còn nghề kim chỉ nàng lại khéo lắm, cho nên lần lần lối xóm họ đem xiêm áo cho nàng may không ngớt! nhờ vậy nàng đặng lành lẽ ấm no. Ôi! Nhưng vậy mà cái mối sầu của nàng nó không hề nói tay cho nàng, trong đây phút nào đặng, cũng như con ma nó theo vấn vít bên cạnh nàng mãi, làm cho nàng vui thì ít, buồn thảm càng nhiều, ban ngày nhờ may và giải khuây. Thâm cho lúc ban đêm, nàng nằm gát tay lên trán thở vắn than dài, vì tình vô hiểu, khó nỗi giải khuây, dễ vậy lại còn thêm một vài luồn gió tây rỗng rảnh bên màng như được ngoe roi chân, trong lúc canh tàng đêm vắng. Cảnh ấy tình nầy, nhỗi chạm cho nàng hết than rồi khóc!

« Ngẫm sao thân khéo dở dan,
Ơn cha chưa trả lại mang nghĩa chồng.
Cảm hờn số phận long đong!
Ra thân bạc bẻo lại còn mang đọa đày. »

Đêm tàn cơn thổ lận ác tà thì nàng chồng cũng với bà tư đã đặng mấy tháng! Buổi chiều nọ nàng ngồi trước vườn hoa may, xảy đâu Trần-bất-Lượng vô nhà ngan qua, liết thấy nàng chăng chấp tay sau dích đứng nhắm một hồi, rồi châm chỉ đi vô! Nàng Xuân-Lan thấy vậy hỏi rằng: Thầy đi kiếm nhà ai? — Trần-bất-Lượng đáp: xin lỗi cô, không biết có có phải là vợ của Vĩnh-Kiệt đó chăng? Xuân-Lan thấy thầy ta hỏi vậy, thì nàng lấy làm lạ rồi thầm tưởng rằng: Người đâu lại biết mình là vợ của chồng mình, chăng! Nàng nghĩ rồi nàng thưa phải, tôi là vợ của Vĩnh-Kiệt.

Trần-bất-Lượng chuốm chiếm cười tỉnh, rồi ngồi xẻ xuống ghế, đặng thả dong phù trầm, cợt sơn heo phấn, người không hỏi tới chàng mà chàng cũng nói:

Cô quên tôi sao, tôi là thầy bói, làm việc với chồng cô một chỗ, hồi trước chồng cô có mời tôi lại nhà chơi một lần, cô có ra chào tôi; thì tôi cám ơn cô lắm, từ ngày Vĩnh-Kiệt đi tây, tôi cũng có tới một bữa, thì thấy cửa đóng, nên không dám vô, cách vài tháng nay, tôi có lối một lần nữa. Tôi ra nhà đó nay về tay chủ khác? Tôi có hỏi thăm, người lại nói ông đốc đã qua đời, sự nghiệp đã điêu tàng, cô thời lánh thân chỗ khác, tôi nghe vậy, biết bao là cám cảnh cho cô, rủi ro đến đôi. Có hai ôi! Tôi cám cảnh cho cô một đều nầy nữa, nếu cô rõ thấu, cô cũng não nông đau đớn hơn nữa, nàng Xuân-Lan nghe Trần-bất-Lượng nói như vậy, nàng lấy lẫm lạ mà hỏi rằng: Tôi cô đến chi chẳng may nữa sao thầy? Trần-bất-Lượng nói: thế có không rõ đến hay sao? Vậy thì tôi cũng làm ơn nói gióm cho cô rõ, chàng Vĩnh-Kiệt đã đánh phần phụng lia loan, phụ tình kim nghĩa cãi với cô đã rồi, số là ngày chàng đi theo ông chủ tàu Bảng, qua tây ăn học, đang một năm mấy ông chủ cưới vợ đem cho chàng rồi. Từ ấy những ngày chàng đã vui vầy cang lễ, nghĩa mặng tình hồng với vợ đàm, con đầu cũ, trông mong trở về xử sở quê hương, đặng sum vầy kim cải với cô nàng, tôi thấy cái cuộc vợ chồng đổi nay, khi đời khi đổi, thì tôi thêm chán ngán. Nàng Xuân-Lan, nghe nói vậy ngồi thở ra, làm thinh mà muôn châu đổ ngọc, Trần-bất-Lượng thấy vậy, rồi từ giã ra về.

PHẠM-MINH-KIỆN

(Sau sẽ tiếp theo)

ĂN UỐNG CHẬM TIÊU
ĐAU LẮC LÉO
CỨT KHÍ
BỊNH TRÁI KẾ
NHỨT ĐẦU ĐÔNG

Nước suối SAINT-GALMIER
Một BADOIT
LÀ MỘT THỨ NƯỚC HƯỞT SANH ĐƯỜNG TIỂU TIỆN KHÔNG CÓ THỨ NÀO SÁNH BẰNG
HÃNG TRỮ CHÁNH TẠI ĐÔNG-PHÁP CÔNG-TY NẶT DANH *POINSARD & VEYRET*
(Comptoirs d'Extrême-Orient)

BỊNH MẶT MÁU
MỤN MỤC NGOÀI DA
BỊNH MỚI MẠNH MÀ LÂU LẠI SỨC
THẬN VÀ BONG BÓNG
ĐAU MÌNH NHỨT GÂN CỐT

SAIGON, — IMP. DE L'UNION GUYỄN-VĂN-CỦA

Le Directeur gérant: LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Tirage: 7700
Saigon le 2/5/23

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.